KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	6,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	12.7%	-3.1%	-

DT thuần

2024

114 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 47.0
▼ 29.0%

LN gộp

2024

10.6 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 2.97
▲ 38.9%

LN thuần

2024

-0.12 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 6.37
▼ 102%

LN sau thuế

2024

0.75 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 3.88
▼ 83.8%

ROE

2024

0.1%

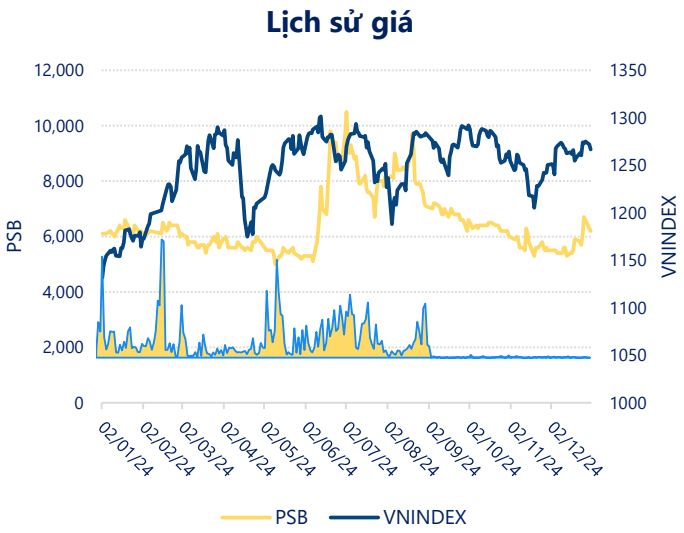
+/- YoY
▼ 0.7%

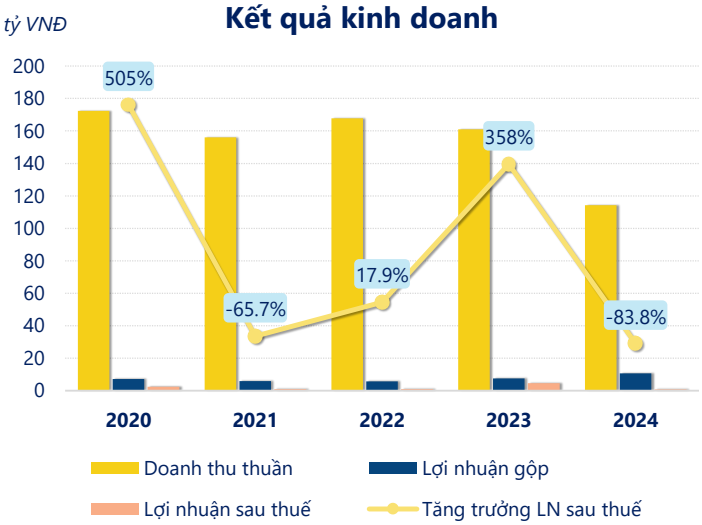
ROA

2024

0.1%

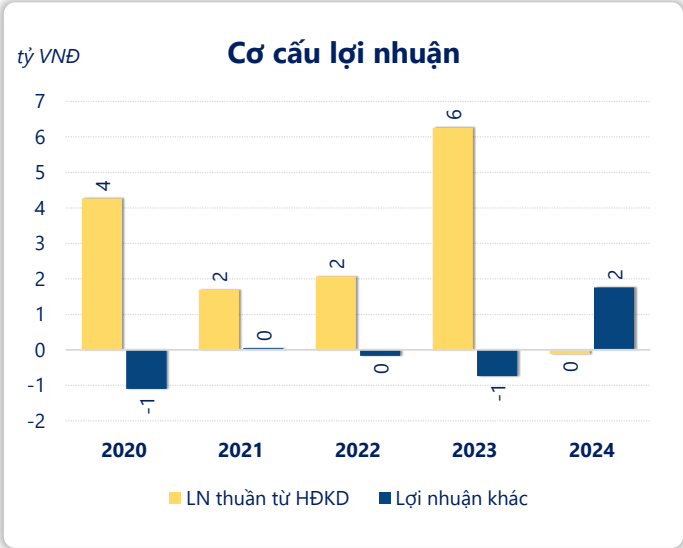
+/- YoY
▼ 0.5%

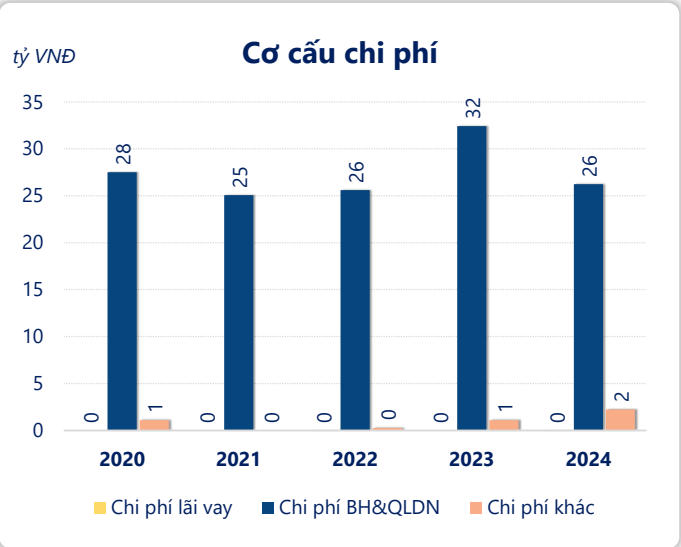




Năm **2024**, **PSB** ghi nhận doanh thu thuần **114.3** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **0.75** tỷ đồng, lần lượt **giảm 29.0%** và **giảm 83.8%** so với năm trước.

Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **0.13%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.

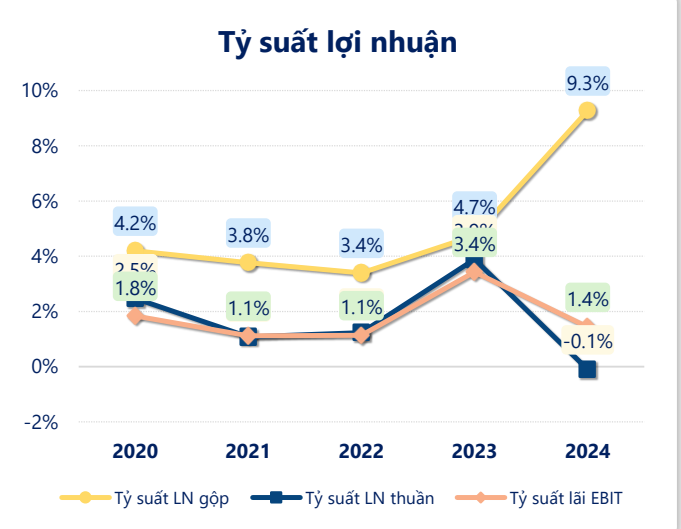


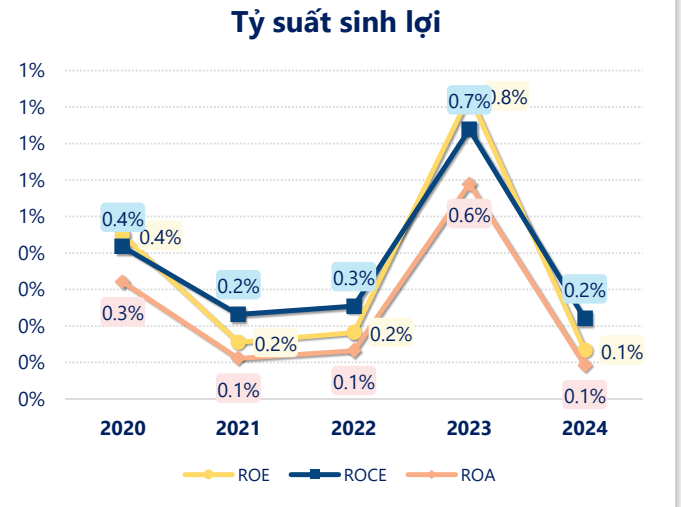


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **PSB** năm **2024 giảm đi 6.37** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 0.12 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

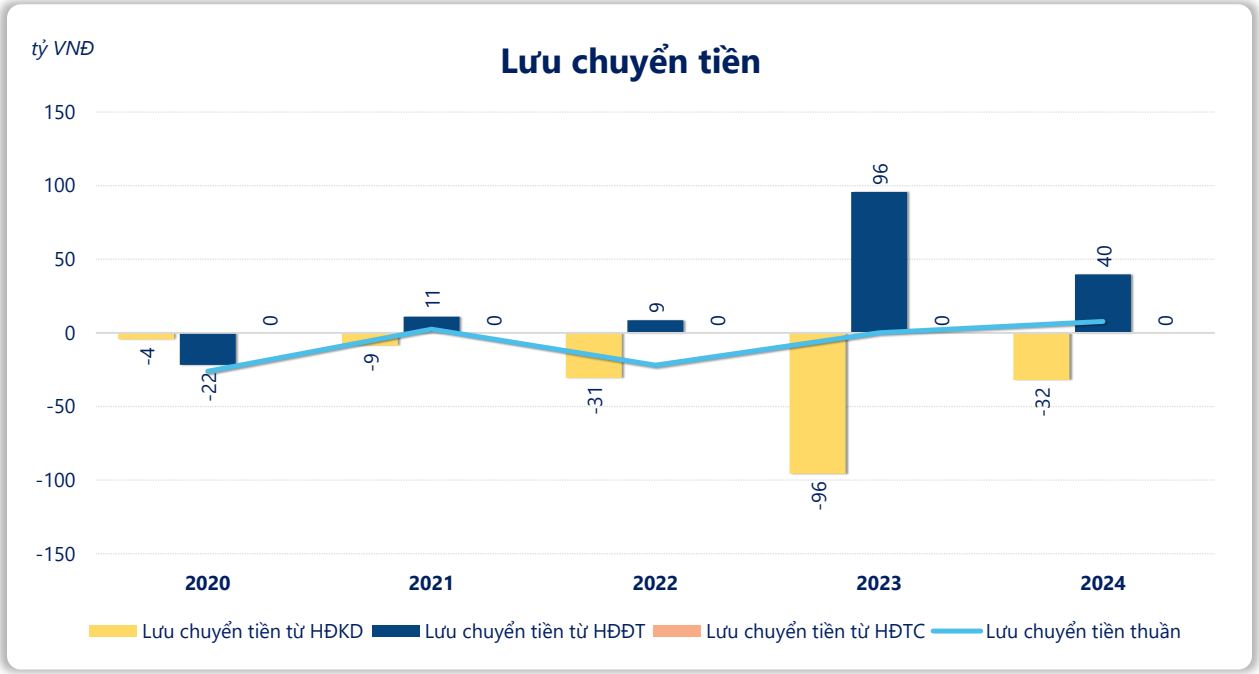
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **26.25** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **2.24** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của PSB năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **0.13%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**172**	**156**	**168**	**161**	**114**
Giá vốn hàng bán	165	150	162	153	104
Lợi nhuận gộp	**7.23**	**5.88**	**5.69**	**7.63**	**10.6**
Doanh thu HĐTC	24.5	21.0	22.3	31.4	16.4
Chi phí TC	0	0.14	0.32	0.32	0.84
Chi phí lãi vay	**0**	**0**	**0.01**	**0**	**0.00**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.56	1.14	0.62	0.58	0.58
Chi phí QLDN	25.9	23.9	25.0	31.8	25.7
LN thuần từ HĐKD	**4.26**	**1.69**	**2.07**	**6.25**	**-0.12**
Lợi nhuận khác	-1.10	0.05	-0.17	-0.74	1.76
LN trước thuế	**3.17**	**1.74**	**1.90**	**5.52**	**1.64**
Lợi nhuận sau thuế	**2.50**	**0.86**	**1.01**	**4.63**	**0.75**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.50**	**0.86**	**1.01**	**4.63**	**0.75**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của PSB bằng **7.79** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (0.04 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-31.93** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **39.72** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **0.00** tỷ đồng.